

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Y
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 02/2018/HSST

Ngày 01 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Khánh Vân

2. Ông Trần Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại nhà văn hóa liên tổ 11, 17 phường X, thành phố Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 19/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo sau:

*** Lê Duy H;** Sinh ngày 29/12/1986; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 02, phường N, thành phố Y, tỉnh Hà Giang; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn C; Con bà: Hoàng Thị T; có vợ: Trần Thị Phương T có 02 con lớn nhất 7 tuổi; nhỏ nhất 1 tuổi; DCB số 010101 ngày 04 tháng 12 năm 2017 lập tại công an thành phố Y; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân : tại bản án số 60/2012/HSST ngày 12/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuyên phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy(*đã được xóa án tích*). Bị bắt ngày 29/11/2017 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Y, tỉnh Hà Giang.
Có mặt tại phiên tòa.

Đặng Hoa V; Sinh ngày 19/01/1987; ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 03, phường N, thành phố Y, tỉnh Hà Giang; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Trung K; Con bà: Nông Thị H; chưa có vợ; DCB số 010102 ngày 04 tháng 12 năm 2017 lập tại công an thành phố Y; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án. Nhân thân: tại bản án số 33/2012/HSST ngày 26/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 12 tháng tù về tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) và tiền sung quỹ nhà nước 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*). Bị bắt ngày 29/11/2017 hiện đang tạm giam tại nhà

tạm giữ công an thành phố Y, tỉnh Hà Giang. *Có mặt tại phiên tòa.*

* Người bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; Trú tại: Xã M, huyện V, tỉnh Hà Giang. Hiện đang tạm trú tại tổ 05, phường X, thành phố Y, tỉnh Hà Giang. *Vắng mặt.*

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Xuân Đ; Địa chỉ: Thôn 1A T, xã G, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt.*

* Người làm chứng: Chị Quách Thị Lan H; Địa chỉ: Tổ 01 phường N, thành phố Y, tỉnh Hà Giang. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ ngày 29/11/2017, Lê Duy H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM màu sơn đen, biển kiểm soát 22H4- 4147 (là xe H mượn của bố vợ là ông Trần Xuân Đ trú tại xã G, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) đi từ nhà ở tổ 2, phường N, thành phố X đến nhà Đặng Hoa V tổ 03, phường N, thành phố Y, mục đích rủ V đi chơi. Sau đó V điều khiển xe mô tô do H đi đến, chở H ngồi sau đi quanh thành phố Y, khi đi qua ngã năm Công an tỉnh trên đường Trần Phú, tổ 5 phường X đi về hướng trụ sở phường X khoảng 10 mét thì H phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VISION màu sơn đen, biển kiểm soát 23H1 – 12737 là xe của chị Nguyễn Thị N dựng ở lề đường ngược chiều với chiều di chuyển của H và V, tại ngăn để đồ bên trái dưới tay lái bên trái của xe có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, H nói với V “Có chiếc điện thoại ngoài xe bên đường quay lại lấy đi” V điều khiển xe mô tô đi khoảng 5 mét thì dừng lại hỏi H “đâu đâu” H chỉ cho V chiếc mô tô của N và nói “quay lại lấy đi”. V đồng ý điều khiển xe mô tô quay đầu lại đi đến gần vị trí chiếc xe mô tô của N, thì H nhảy xuống xe đi bộ để xác định có phải điện thoại không, còn V tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về phía trước, khi đến gần ngã 5 V quay đầu xe lại đi đến trước Chi nhánh Viettel phường X dừng lại đợi H, còn H khi đã quan sát xác định đó là chiếc điện thoại thì tiếp tục đi bộ đến vị trí V đang đứng chờ và nói “quay lại để tôi lấy cái điện thoại kia”, V đồng ý và quay đầu xe lại đi sát xe mô tô chị N nhìn thấy chị N đi ra, V dừng xe lại thì H nói “đi theo nó đi, nó không để ý chiếc điện thoại đâu” V điều khiển xe mô tô đi sau N. N đi được khoảng 10 mét thì dừng xe lại trước cửa quán tóc Phạm Trang tổ 5 X và đi vào trong quán, thấy vậy H nói với V “đi sát vào” V hiểu ý điều khiển xe mô tô đi sát xe mô tô của N, còn H ngồi sau vươn ra lấy chiếc điện thoại ở ngăn để đồ trên xe của N, khi lấy được H nói “lấy được rồi đi đi” V điều khiển xe mô tô đi một đoạn thì H bảo “đi về nhà mày đi”, V đồng ý, sau đó cả hai về nhà V, khi đến nhà V thì H lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra và nói “có cái tằm nào không” V Hiểu ý liền lấy chiếc kim khâu đưa cho H để tháo sim điện thoại, tháo sim xong H cầm điện thoại và sim cho đến khi bị phát hiện và bị bắt giữ.

Ngày 29/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Y thực hiện lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Duy H và Đặng Hoa V về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/11/2017 hội đồng định giá tài sản thành phố Y kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS màu vàng, dung lượng 64G, kiểu máy MGAW2LL/A; số seri: FK1NVWX2G5QL có giá trị là 8.000.000đ (Tám triệu đồng); 01 sim đi thoại Vinaphone có giá trị là 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) tổng giá trị tài sản là 8.030.000đ (Tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

* *Vật chứng vụ án*: Tại Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 12/12/2017 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Y, tỉnh Hà Giang, trả cho chủ sở hữu Nguyễn Thị N những tài sản sau: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màu vàng, dung lượng 64G, kiểu máy MGAW2LL/A, số seri: FK1NVWX2G5QL, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) Sim điện thoại Vinaphone, (Sim đã qua sử dụng).

Vật chứng chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 22H4 - 4147, không có gương, màu đen, số máy: FT427813, số khung: VDNFX8MC4S-427813, đã qua sử dụng không tiến hành kiểm tra chất lượng kỹ thuật của xe. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, màn hình cảm ứng bị vỡ nứt nhiều chỗ, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của máy. Điện thoại gắn một sim VIETTEL, một sim MOBIFONE đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 02/CT/VKS - HS ngày 19/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Lê Duy H và Đặng Hoa V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy H và bị cáo Đặng Hoa V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra. Hai Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy H, Đặng Hoa V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Duy H từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đặng Hoa V từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2017.

- Trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu giải quyết.
- Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.
- Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khoảng 9 giờ ngày 29/11/2017 tại tổ 05, phường X, thành phố Y, Lê Duy H và Đặng Hoa V trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6PLUS màu vàng, dung lượng 64G, kiểu máy MGAW2LL/A; Số seri: FK1NVWX2G5QL có giá trị là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*); 01 sim di động Vinaphone có giá trị là 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*) tổng giá trị tài sản là 8.030.000đ (*Tám triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) của chị Nguyễn Thị N được quy định tại.

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

2. Phạm tội ”

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Lê Duy H thấy rằng trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng chủ mưu, bị cáo có nhân thân xấu mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn phạm tội, trong vụ án bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, nên cần áp dụng hình phạt thỏa đáng để giáo dục, dằn đe bị cáo .

Bị cáo Đặng Hoa V trong vụ án là đồng phạm với vai trò giúp sức, bị cáo V nhiệt tình và cùng thực hiện tội phạm đến cùng. Bản thân bị cáo V nhân thân có một tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự trong trường hợp Tái phạm, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cần áp dụng mức án phù hợp để xử phạt bị cáo.

Với tình tiết trên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết để các bị cáo có thời gian cải tạo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Y đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp Nguyễn Thị N theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 12/12/2017 sau khi người bị hại nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự. Xét việc trả vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Y là phù hợp đúng luật nên chấp nhận.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng màn hình cảm ứng bị vỡ nứt nhiều chỗ, điện thoại gắn một sim VietTeL, 01 sim MOBIFONE, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của máy, hiện đang bị thu giữ. HĐXX xác định đây là tài sản riêng của bị cáo Đặng Hoa V không được dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo V là phù hợp nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 22H4 – 4147, không có gương, màu đen, số máy FT427813, số khung VDNF8MC4S – 427813 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và xét xử xác định được chiếc xe trên là của ông Đ cho bị cáo H mượn để sử dụng, nhưng ông Đ không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho ông Đ là phù hợp.

* Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo H, V mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy H, Đặng Hoa V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Duy H 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo

bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đặng Hoa V 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2017.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại cho ông: Trần Xuân Đ 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 22H4 - 4147, không có gương, màu đen, số máy: FT427813, số khung: VDNFX8MC4S-427813, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: Đặng Hoa V 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, màn hình cảm ứng bị vỡ nứt nhiều chỗ. Điện thoại gắn một sim VIETTEL, một sim MOBIFONE, không kiểm tra chất lượng bên trong của máy, đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/01/2018 giữa Cơ quan Công an thành phố Y và Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Y.

* Trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo: Lê Duy H và Đặng Hoa V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố Y;
- Công an thành phố Y;
- Thi hành án thành phố Y;
- Các bị cáo, người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sùng Thị Mai

